

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 09/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Bà **Phạm Hồng Gái**

Thư ký phiên tòa: **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Danh Sốt** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 26/02/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2025/TB-TA ngày 25/3/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Ân, sinh ngày 18/6/1982; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKTT: xóm 6, thôn V, xã, huyện Q, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: H2-14 N, phường A, thành phố R, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình Đ, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Trần Thị D, sinh năm 1984 và 03 người con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 cho đến ngày 28/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Hồ Thị X**, sinh năm 1982 (Có

đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã S, huyện H, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn A đến các địa điểm vùng sâu, vùng xa tìm người có nhu cầu vay tiền mặt để A cho vay.

Thời gian từ ngày 24/3/2023 đến ngày 16/5/2023, Hoàng Văn A cho bà Hồ Thị X, sinh năm 1982, thường trú ấp V, xã S, huyện H, tỉnh K vay tiền mặt với tổng số tiền 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng) với các lần cho vay các ngày và số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 24/3/2023: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 1,5%/1 ngày, tương đương 475,5%/năm.

- Ngày 27/3/2023: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất 1%/1 ngày, tương đương 365%/năm.

- Ngày 31/3/2023: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất 1%/1 ngày, tương đương 365%/1 năm.

- Ngày 16/5/2023: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi suất 1%/1 ngày, tương đương 365%/1 năm.

Khi cho bà X vay tiền, A đều chuyển tiền bằng điện thoại Iphone 11, màu đen, số máy: MHDH3VN/A, số sê-ri: DX3GNNFGN73D qua ứng dụng chuyển tiền Techcombank Mobile của Ngân hàng Techcombank, tên tài khoản HOANG VAN AN (Hoàng Văn A), Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (TECHCOMBANK), số tài khoản: 19036848354010 mở tại Rạch Giá, Kiên Giang) đến tài khoản 37201019905683, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB), tên tài khoản HO THI XA (Hồ Thị X).

Đến ngày 08/11/2023, bà Hồ Thị X đã chuyển tiền thanh toán lãi suất cho các gói vay trên cho A với tổng số tiền 181.000.000 đồng (Một trăm tám mươi một triệu đồng). Việc thanh toán tiền lãi suất được bà X chuyển tiền qua ứng dụng chuyển tiền MSB mBank trên điện thoại của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, số tài khoản 37201019905683, tên tài khoản HO THI XA (Hồ Thị X) mở tại Óc Eo, An Giang đến tài khoản 19036848354010 Ngân hàng Techcombank, tên tài khoản HOANG VAN AN (Hoàng Văn A).

Ngày 08/11/2023, trong lúc A đang đi thu tiền lãi suất mà A cho vay thì bị lực lượng Công an phát hiện, qua kiểm tra xác minh, A có dấu hiệu cho vay lãi nặng

trong giao dịch dân sự.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 17/CT-VKS-HĐ ngày 24/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Ân về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Ân** từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Vật chứng vụ án:*

Đề nghị trả lại cho bị cáo: Tiền Việt Nam: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng); 01 (một) giấy phép lái xe số AB353057, tên Hoàng Văn Ân (bản gốc); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số imel 1: 353482150285875, số imel 2: 353482152285873 (đã qua sử dụng).

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển số 65K1- 537.84, màu đỏ đen, số máy: JA39E2392516, số khung: RLHJA3926MY300589 (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Văn D (bản gốc); 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đen, số máy: MHDH3VN/A, số sê ri: DX3GNNFGN730 (đã qua sử dụng).

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 135 (Một trăm ba mươi lăm) phiếu in có tên “SỐ THEO DÕI” (dùng để theo dõi khách hàng cho vay tiền).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/12/2023 bị cáo Hoàng Văn Ân đã nộp lại tiền thu lợi bất chính 155.098.630 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng) tại chi cục thi hành án dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà Hồ Thị X số tiền bà đã đóng tiền lãi cho bị cáo.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo Hoàng Văn Ân phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn Á khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào khoảng thời gian từ ngày 24/3/2023 đến ngày 16/5/2023 tại ấp V, xã S, huyện H, tỉnh K Hoàng Văn Á cho bà Hồ Thị X vay tiền nhiều lần với lãi suất từ 365%/năm đến 547,5%/năm (lãi suất Á cho vay cao hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự), Á thu lợi bất chính số tiền 155.098.630 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng). Hành vi của bị cáo Hoàng Văn Á đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ mà còn xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng tại Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả. Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn Ấ.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền nợ gốc mà người vay là bà Hồ Thị X chưa trả cho bị cáo là 215.000.000 đồng. Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội, nên cần buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị X phải nộp lại tiền để sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 25.901.370 đồng là tiền lãi thu được tương ứng với mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không bị tính xác định trách nhiệm hình sự nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi vượt quá 20% bị cáo thu của người vay bà Hồ Thị X là 155.092.630 đồng. Đây là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính của người vay, cần buộc bị cáo trả lại số tiền trên cho người vay.

Do bà Hồ Thị X vay tiền không sử dụng vào mục đích phạm pháp nên được nhận lại số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu là 155.092.630 đồng. Khấu trừ đi số tiền gốc 215.000.000 đồng mà bà X phải trả trả cho bị cáo để sung vào Ngân sách nhà nước thì bà X còn phải nộp thêm số tiền 59.901.370 đồng.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn Ấ về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về

việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác:

** Vật chứng vụ án:*

- Đối với số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) là tiền bị cáo dùng để tiêu sài cá nhân không dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số AB353057, tên Hoàng Văn Â (bản gốc); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số imel 1: 353482150285875, số imel 2: 353482152285873 (đã qua sử dụng) đây là vật chứng không dùng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển số 65K1- 537.84, màu đỏ đen, số máy: JA39E2392516, số khung: RLHJA3926MY300589 (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Văn D (bản gốc); 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đen, số máy: MHDH3VN/A, số sê ri: DX3GNNFGN730 (đã qua sử dụng). Xét thấy đây là công cụ phương tiện Hoàng Văn Â sử dụng đi cho vay và chuyển tiền cho người liên quan nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 135 (Một trăm ba mươi lăm) phiếu in có tên “SỐ THEO DÕI” (dùng để theo dõi khách hàng cho vay tiền). Xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

** Về án phí:* Buộc bị cáo Hoàng Văn Â bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn Â** phạm tội “**Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự**”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Â 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)**.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

3.1. Buộc bị cáo Hoàng Văn Â phải nộp lại số tiền lãi 25.901.370 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm lẻ một ngàn ba trăm bảy mươi đồng) để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

3.2. Buộc bị cáo Hoàng Văn Â phải trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị X là 155.098.630 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi đồng). Bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên lai thu số 0009734 ngày 28/12/2023.

3.3. Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị X phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền đã vay nhưng chưa thanh toán cho bị cáo Hoàng Văn Â là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng). Khấu trừ đi số tiền 155.098.630 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu không trăm chín mươi tám ngàn sáu trăm ba mươi đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án để trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì bà X còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền 59.901.370 đồng (Năm mươi chín triệu chín trăm lẻ một ngàn ba trăm bảy mươi đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) (theo giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước ngày 06/12/2023); 01 (một) giấy phép lái xe số AB353057, tên Hoàng Văn Â (bản gốc); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số imel 1: 353482150285875, số imel 2: 353482152285873 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển số 65K1- 537.84, màu đỏ đen, số máy: JA39E2392516, số khung: RLHJA3926MY300589 (đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Văn D (bản gốc); 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đen, số máy: MHDH3VN/A, số sê ri: DX3GNNFGN730 (đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy: 135 (Một trăm ba mươi lăm) phiếu in có tên “SỐ THEO DÕI” (dùng để theo dõi khách hàng cho vay tiền).

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 06/01/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện Hòn Đất).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn Ân phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến